

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch “Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 12 tháng 07 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh trong thời kỳ đổi mới;

Chuyển đổi số Giáo dục cần làm chuyển biến căn bản, mạnh mẽ công tác điều hành, quản lý giáo dục hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững.

1. Cơ sở vật chất

Đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ các hoạt động dạy-học trực tuyến có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

100% cơ sở giáo dục có đủ số lượng máy tính, cấu hình đạt chuẩn theo đề án 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021, có đường truyền tốc độ cao,

đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập internet trong cùng 1 thời điểm, đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

Mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại.

2. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục

2.1 Môi trường giáo dục trực tuyến

Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá. Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, tổ chức có hiệu quả các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn trực tuyến.

Hình thành nền tảng tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học trực tuyến, được trên 80% người học sử dụng.

Hình thành kho học liệu, chia sẻ trực tuyến, đáp ứng 100% yêu cầu về tài liệu học tập cho nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

Xây dựng, hoàn thiện thư viện số dùng chung cho toàn ngành, toàn cấp học.

Hình thành nền tảng dạy-học trực tuyến phục vụ các hoạt động học tập suốt đời.

2.2 Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khóa tập huấn kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 25% ở bậc tiểu học, 35% ở bậc trung học.

3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục:

3.1 Quản trị nhà trường:

100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu dùng chung và công nghệ số, trong đó:

100% học sinh, học viên, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất và thống nhất toàn quốc (mã số định danh theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022).

100% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

3.2 Quản lý giáo dục:

Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý một cách thống nhất, đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu Thành phố và quốc gia.

Các cơ quan quản lý giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

100% cơ sở giáo dục xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% cán bộ, công chức, viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo sử dụng chữ ký số trong các hoạt động quản lý và dạy học.

3.3 Dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

Số hóa các công đoạn quản lý hồ sơ sổ sách, văn bằng chứng chỉ, sổ liên lạc điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt trong nhà trường.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

Tỉ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%.

Tỉ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng bản đồ Hệ thống Thông tin địa lý giáo dục (GIS) kết hợp với hệ thống Tuyển sinh đầu cấp hỗ trợ người học, phụ huynh chọn trường khi xét tuyển phù hợp với khoảng cách địa lý.

4. Mục tiêu đến năm 2030

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục vào môi trường số, trong đó:

Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông

suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử:

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL và Giáo viên trong quản lý và hoạt động giáo dục, quan tâm định hướng cụ thể các chứng chỉ Quốc tế MOS, IC3, IC3 Spark cho giáo viên, học sinh, có kế hoạch xây dựng mục tiêu phát triển chuyển đổi số trong thời gian tới.

Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học — công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) cho các cấp học, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số, ưu tiên triển khai các giải pháp đã được kết nối với CSDL dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo và có tính đồng bộ cao.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; cung cấp kết nối Internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ nhà giáo.

Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành hiện đại.

Triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử, thư viện điện tử theo mô hình giáo dục giáo dục thông minh.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số, hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành hiện đại, lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo, phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi trường.

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn.

Xây dựng hệ thống phục vụ công tác tổ chức các đợt khảo sát của các cấp quản lý và của các đơn vị cơ sở giáo dục với các tiêu chí: minh bạch, khách quan, chính xác, an toàn.

4. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

Đổi mới quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện công dịch vụ công trực tuyến, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường, 100% cơ sở giáo dục làm việc và tương tác trực tuyến; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố và cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng

ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành toàn diện đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về chuyển đổi số, đẩy mạnh tuyên truyền về an ninh mạng, an toàn thông tin tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh; nâng cao kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhận thức về trách nhiệm của bản thân khi làm việc trên môi trường số, sử dụng không gian số an toàn và hiệu quả.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin, các chuyên gia trong và ngoài nước để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên là cốt cán triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện các nhiệm vụ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ kết quả đạt được của Kế hoạch Chuyển đổi số.

Việc triển khai nhiệm vụ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của ngành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét, hướng dẫn./. *Tr*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- BLĐ/PGD;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Anh Kiệt

